

## GIẢI THÍCH PHẨM PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC

Trước giải thích tên phẩm. Tiếp giải thích công đức tăng giảm tức công đức Pháp Sư. Đầu tiên giải thích đề phẩm trong đó cũng căn cứ tứ Tất-đàn, cho nên dưới kết nói: Đủ bốn ý đây. Văn

- 1) Thế giới.
- 2) “Hạnh giả...”: Vị nhân.
- 3) “Hiểu biết...”: Đối trị.
- 4) “Tương tự giải...”: Đệ nhất nghĩa.

Nghĩa Thế giới trước chỉ phẩm trước, cùng đây giải thích danh cho nên nói hai chữ Pháp Sư toàn chỉ phẩm trước, cũng dùng năm hạnh làm Pháp Sư cho nên nói như trên.

Hỏi: Phẩm đây đã nói là quả Tùy Hỷ tên gọi Pháp Sư, tên gọi Pháp Sư vì sao chỉ trước?

Đáp: Đệ tử thông đầu đến cuối Pháp sư chỉ có hai, ba nghĩa cũng gồm hai sau, hoặc hoàn toàn chưa nhập phẩm. Vì sao? Vì nếu dùng năm phẩm nhập trong sáu căn, năm Sư chỉ làm nhân của sáu căn. Ví như dùng năm phẩm tại ngoài sáu căn, thì năm Sư không nói tu nơi quán hạnh, chỉ dùng tụng nói gọi là thông. Lại thông phẩm thứ hai, ba, lại nói bao gồm nơi bốn, năm, cho nên lại một phen tụng thông. Nếu lại căn cứ vị lược chọn, thì hoàn toàn chưa nhập phạm vị, dùng tên phẩm Pháp Sư kia giải thích rộng, nên cần phải chỉ kia để hiểu rõ danh này. Pháp Sư xưng đã thông không ngăn cách bốn tín năm phẩm nên chỉ văn kia dùng trình bày tên phẩm. “Công đức...”: biện minh sự sai khác. Đầu chỉ người đầu sơ phẩm, chỉ người thứ năm mươi nay cho là năm phẩm chỉ sáu căn đây, đồng gọi là công đức cao thấp hoàn toàn khác. Vì là công đức của Pháp Sư nên nói Pháp Sư CÔNG ĐỨC. “Trong ngoài trang nghiêm...”:

Hai lớp giải thích:

- 1) Chánh căn cứ sáu căn.

2) “Lại từ...”: lại tiến nương vị chân thật tức khi tương tự đây đến Sơ trụ sắc thân hiện khắp, cho đến cực vị một tiết đều dùng công ban đầu làm bản. Năm tướng cũng như vậy: Khi nhập chân vị sáu căn đều có trong ngoài hai nghiêm, thấy nghe mười giới mà làm ngoại hóa, còn lại ba thứ căn cứ biết sắc... cũng như vậy. Lại nếu dùng tương tự khắp hiện sắc thân làm lời nói, thì có thể thông ở tương tự vị.

“Tiếp, Đọc tụng...”: theo lệ các sư: Năm Pháp Sư đây đều sinh tương tự giải; đây lại phải để qua chân vị khắp hiện sắc thân, thoái lui lấy tương tự vị làm công đức đây. Năm phẩm của năm Sư chân, tương

tự vị không đồng, cho nên gọi là Thế giới.

Hỏi: Viết chép làm sao tịnh sáu căn?

Đáp: Đồng giúp chánh giải. Bốn phẩm hơn vậy là nêu rõ phát bất định, đầu từ tùy hỷ cuối đến chánh hạnh đều phát sáu căn đâu hẳn quá năm mới nhập tương tự. Nói hơn vậy là lấy đầu vọng sau còn đặc nhập, bốn sau thêm hơn trước. “Tương tự đã như vậy...”: Do trong phần chân căn tịnh gấp bội trước dùng chân vọng tự cho nên nói gấp bội.

Tiếp Vị nhân: Nên siêng năng tư duy tu bốn thứ Tam-muội khiến mau nhập hậu tín, tín tín tương vọng cho nên gọi là bội. Tiếp trong đối trị sâu biết Viên, nghe như trước so sánh gọi là thế lực lớn, mới năng trừ bỏ nghi chấp quyền tích. Đệ nhất nghĩa: Trung đạo nói là đầu tiên của tương tự giải tựa dựa theo Phổ Hiền Quán, tùy hỷ rồi sẽ đứng đầu tương tự giải, người thứ năm mươi lại là đầu tùy hỷ cho nên nói sơ sơ. Quá nhị thừa cực cực, là La-hán đã tốt cùng, không tốt cùng lại tốt cùng. Dù là không nghi cũng không thể bằng người sơ tùy hỷ. Gấp bội trăm ngàn vạn như trước so sánh. “Chỉ ban đầu...”: Dùng Tùy hỷ đầu hiển Diệu giác cuối; Phạm phu phát tâm còn dùng Diệu giác rốt ráo không hai, hướng nay năm phẩm sau đối với sáu căn ư! “Công đức sáu căn...”: Chính giải thích công đức sáu căn tăng giảm, trước lược nêu hai nhà. Tiếp tổng kết bài bác.

Trước nêu Quang Trạch văn không biệt phá, sở lập chưa đúng. Vì sao? Vì năm hạng Pháp Sư đều đặc sáu căn, vì sao năm Sư cùng làm sáu ngàn ư! Cho nên một Sư bốn trăm, nếu có ba phẩm tuy thành một ngàn hai trăm, đâu thành một Sư sáu ngàn công đức hướng ba phẩm nhân ư! Cho nên dưới kết phá căn không y văn. Hướng chi nói mười thiện là tán thiện. Cõi đây ba căn mạnh yếu. Dẫn văn Đại luận toàn không tương ứng đây. Văn đây nhãn, tỷ, thân tám trăm; nhĩ, thiệt, ý một ngàn hai trăm. Trong luận thì nhãn nhĩ ý ba dụng mạnh cho nên không tương đương. Lại có Sư dùng số Quang Trạch làm ba phẩm, nay kinh chỉ có tám trăm, và ngàn hai làm sao lại lập một ngàn? Nếu phân sáu căn làm ba thì hai, hai phần đối hoàn toàn không có lý đây. “Các Sư...”: tổng bài bác chưa hội nhập kinh này sáu căn tăng giảm và công đức... Không hiệp các giáo là ngoài Pháp Hoa như dưới liệt nêu, ba kinh một luận vì sao? Vì sáu căn sở đối ba ngàn trần, ngoài trần đây thấy nghe bốn Thánh, cho nên biết kinh lực trợ nội quán giải, phát tương tự phần chân, huân khắp các căn, cho nên có thấy nghe các dụng như đây. Lại có người dẫn Câu-xá... để biện rõ nội giới sáu trần, dụng giải thực thông đây sáu trần chỉ được chút nghĩa chẳng phải chánh ý văn cho nên không dụng. Vả lại

sáu căn trong đó căn nhĩ tỷ ba, không nhờ đến tức trở lại nương không đến có thể thấy đối nhĩ, có thể nghe đối nhĩ, có khí đối tỷ, thiết thân hai căn cần phải đến rồi, dựa vào đến biến hiện cho nên thiết thì dùng biến thuyết làm công, thân thì dùng hiện tượng làm dụng, mà đều dùng mười giới làm lượng, không liên quan đến Tiểu thừa căn trần đối cảnh, cho nên không cần nói sắc hai mươi hai thanh tám... Nếu không như vậy thì tam thiên vốn chẳng là nơi nhục nhĩ của phàm phu thấy nghe, thì vì sao lại nói thấy nghe tam thiên? Nếu lại nhân thiên... nhân sở hoặc sáu trần, càng chẳng phải ý nay.

“Đại Phẩm...”: chánh dẫn ba kinh một luận phá hai Sư trước. Tiếp,

“Nay kinh...”: chánh giải thích. Đầu dẫn kinh luận lại có hai:

1) Chánh dẫn.

2) Lược kết kinh này đầy đủ để bài bác.

Trong chánh dẫn đầu dẫn Đại Phẩm nêu sáu căn Bát-nhã đầu chẳng phải trong phẩm Phân Biệt Công Đức so sánh chánh tuệ. “Trần tịnh tuệ” đến “cho nên không sai khác”: Đây chưa nói số lại nói đẳng định. “Nếu sáu căn...”: Pháp Sư kế tiếp. Trước phá. Tiếp “Nếu một...”: trưng dẫn ngược lại v.v... nên dẫn lại nhiều và dẫn trong chánh Pháp Hoa cũng trước dẫn căn..., “Không luận...”: cũng đồng trước phá. “Tiếp, dẫn ý luận văn cũng nêu rõ...”: Kinh lược không nên khiến căn thẳng liệt. “Tuy chưa...”: Tuy chưa nhập địa công như nhập địa. Tiếp dẫn Đại kinh nêu xen lẫn tướng dụng. Đã đồng đã lẫn lý đâu ứng thiên lệch!

Tiếp chánh giải thích chia làm bốn:

1) Nêu trong một kinh đầy đủ bốn văn trước.

2) Chánh giải thích.

3) “Nếu luận...”: biện tăng giảm.

4) “Tương tự...”: phân phán vị. Tiếp lại có hai: Đầu căn cứ phương pháp hồng kinh nêu rõ... có một ngàn.

Tiếp, căn cứ lý cảnh... một ngàn hai trăm. Đầu muốn chánh giải thích, lại bài xích Quang Trạch. Nay y phẩm An Lạc Hạnh để nêu rõ ba nghiệp, chánh đương Pháp Sư y nơi phương pháp hồng kinh cho nên khiến thấu hoạch được sáu căn thanh tịnh, không đồng Quang Trạch thẳng nói mười thiện và dùng năm hạng Pháp Sư cùng làm hiệp số. Nay nêu số đầy đủ xong, mới nói năm hạng Pháp Sư đều đủ sáu ngàn cho nên nay trước căn cứ An Lạc Hạnh ba nghiệp mười thiện. Tiếp nêu một giới mười Như đối hóa tha biên và ba: áo, v.v... đã có sáu mươi mới thành viên hạnh. Trong đây ba nghiệp tức là lục căn, cho nên không đối lại lục căn, ba nghiệp công thành tức sáu căn thanh tịnh. “Năm hạng...”:

nêu mỗi một Sư đều tịnh sáu căn. Tiếp “Lại nữa, nhất tâm...”: là căn cứ lý cảnh để đối trong hành cũng là tương tự vị công dụng xen lẫn, cho nên nói một căn thông đủ sáu trần. Nếu từ nhân giải thích chỉ là quán hạnh lý đầy đủ sáu trần. “Nếu luận...”: nêu rõ tướng tăng giảm, trước nêu tăng giảm. Thanh tịnh trình bày Bát-nhã trước, trong trang nghiêm có dư thiếu trang nghiêm...: Trình bày chánh kinh trước, thiếu trình bày luận chỉ là sức phàm bằng. Thánh nêu rõ nhục nhãn. “Nếu nói một ngàn hai trăm...”: là tiếp luận nghĩa dư thiếu. Nếu nói thanh tịnh lại nêu Bát nhã trước. Lục căn lần dụng nêu Đại Kinh trước, cũng có thể bất khả tư nghì, nêu trước dẫn luận. “Nếu thiên...”: là kết bài xích. “Tương tự...”: phê phán trong vị.

Nói “tứ luân”: Trong Kinh Anh Lạc nêu đủ sáu luận nay lại dụng bốn. Nếu y năm mươi hai vị chỉ kinh Anh Lạc mới đầy đủ nghiêm chỉnh, cho nên nay nhờ đó, để thành nghĩa Viên, chỉ có đoạn không đoạn sai khác. Thiết luân vẫn ở vị trước trong bốn luân tức Thập tín. Tâm thứ ba: E rằng lầm, lẽ ra nói thứ hai, tín thông tiến biệt cho nên mượn nêu. Hoặc thủy mặt (đầu cuối) nêu rõ vị, lược như Bồ-tát giới sở và Huyền Văn diệu Chỉ Quán thứ vị, đầy đủ vị tu quán nhập hành tương vị. Nay vẫn chỉ nêu Pháp Sư công đức cho nên để qua không nói. “Đây...”: Kinh vẫn nói sáu căn sáu chương, căn cứ kinh Hoa Nghiêm, sáu căn đều có mười nghĩa cũng cùng trong văn đây đồng, chỉ chân tự biệt đó thôi! Vậy thì năm mươi đều thông chân tự. Lại năm cùng mười chỉ ly hợp sai khác, nhưng Tiểu thừa không dùng tỷ thiết làm thông, ở tách làm chưa gọi là liễu thuyết. Các kinh Đại thừa cũng có lục thông. Không nói lục căn, chỉ là bên Tiểu mà lại bài xích Tiểu. Nay kinh Hoa Nghiêm mới thành liễu nghĩa hướng lại cùng Tiểu tu phát không đồng sở y đều sai biệt, còn không đồng biệt, hướng lại các thứ khác ư! Trong nhãn căn đầu tiên chưa luận tu phát thiên nhãn chân thật, mà trực tiếp dùng nhục nhãn có thể thấy Đại thiên, cho nên nói cha mẹ sinh. Nếu luận công dụng kia đã quá thiên nhãn hữu lậu thiên. Nhãn cõi dưới không thấy cõi trên, Phạm vương thấy tuy khắp Đại thiên mà đến bên bèn bị phong luân ngăn cách, sáu căn tịnh thì không như vậy. Cho nên nay nói “tương tự Phật nhãn” cho đến “tương tự ngũ nhãn”; cũng nên nói thấy nơi Nhị thừa và Phật, Bồ-tát... Do căn cứ nhĩ tỷ ất hợp có. Thấy trong ngoài Đại thiên làm thiên nhãn; lại căn cứ thấy nơi thô tế sắc biên, thấy nghiệp nhân duyên làm pháp nhãn, do sức thiên nhãn không thấy. Thấy nghiệp thấy tịnh: Nghiệp có sai biệt tịnh không sai biệt, song song thấy hai cảnh tức tiêu biểu trí trung đạo. Lại năng viên phục cho nên là Phật nhãn.

---

Đại kinh nói: Đây là Biệt dẫn nhục nhãn năng có dụng Phật nhãn, để chứng minh do cha mẹ sinh... Phật nhãn cho nên... là lập lại nêu trước phá bốn văn Quang Trạch, và nay lập đều lược văn nói nghĩa dư thiếu v.v... hiển thành chánh giải thích. Nhãn căn thanh tịnh là trình bày Bát-nhã trước, đầy đủ năm là trình bày luận văn trước, trang nghiêm là trình bày bày thánh kinh trước... Cũng nên nói xen lẫn đầy đủ năm căn để nêu Niết-bàn, văn không có là lược. Dưới nêu năm căn nhất nhất đều vậy. Chỉ đây đủ xong từ dưới trở đi đều lược, chỉ chú thích v.v... hoặc nêu một, hai Kinh mà thôi! Đến dưới lại dẫn không khiến thất ý. Lại dưới năm căn mỗi mỗi có hai giải thích: Một là căn cứ năng thấy nghe, hai là căn cứ đối tượng thấy, nghe, cho nên lập lại nói. Nhĩ căn có thể thấy vì ở Tĩ căn rất được dựa theo tất cả, cho nên nói tĩ căn lại biện minh công dụng xen lẫn, căn cứ theo lệ các căn cũng lại như vậy, chỉ là văn lược. Nếu trong thiết căn căn cứ ý đáp vấn thì cũng cần phải biết trước vị pháp giới mới khiến vị ấy biến làm ngon thơm, hướng chi lực căn đều tịnh đâu có thể thiết căn yếu kém ư! Trong thân căn nói: Không làm giả, không chấp không, đều chiếu gọi là trung. Trong ý căn nói: “Tháng, bốn tháng...”: là tiêu biểu giải thích để thông năm thứ trước đều bất nhị. Nếu còn sự giải thích chỉ căn thứ sáu, do đó sáu căn sở đối không cần tùy luận. Nhưng phẩm Tùy Hỷ so sánh phẩm đầu, Phân biệt công đức thẳng nêu bốn tín và dùng năm phẩm. Nay Pháp Sư công đức chỉ nêu tương tự Lục căn công đức. Phẩm Bất Khinh nêu người hoàng kinh hiện sinh hậu báo lực căn thanh tịnh. Phẩm Thần Lực chúc lụy quả nhân tự nêu lực dụng hoàng kinh để khuyên lưu thông. Phẩm Được Vương, Diệu Âm, Quan Âm nêu người phần chân công năng hoàng kinh, cho nên biết chỉ y kinh này phân phán vị tự hiển, ngoài ra y luận phân phán cũng tự nó là một cách, dưới có thể thấy. Cho nên phẩm Tùy Hỷ sắp xuống không nhọc dựa theo giải thích vật tượng tướng mạo mà chỉ lược nêu văn tướng để hiển truyền hoàng thì công Lưu thông nghĩa kia tự rõ.

-----